

Số: 1121/BC-STC

Đồng Nai, ngày 09 tháng 09 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; chấp thuận, điều chỉnh chấp thuận nhà đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật Đầu tư, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính đã tiến hành thực hiện: (i) Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự thảo văn bản), (ii) Đánh giá tác động của thủ tục hành chính để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; (iii) Tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính (*không thực hiện do không phát sinh chi phí thực hiện*) trong Dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai. Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Kể từ khi được ban hành Quy chế theo Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì quy chế đã góp phần nâng cao trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương trong công tác thẩm định hồ sơ dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh (sau là thành phố Đồng Nai), góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức tham gia thẩm định dự án, qua đó nâng cao chất lượng thẩm định các dự án; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ của các Sở, ngành và địa phương, giảm chi phí cho doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy quá trình cải cách hành chính của địa phương (do Quy chế đã hạn chế việc lấy ý kiến nhiều lần đối với dự án và nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức khi tham gia thẩm định, chuẩn hoá hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định dự án...).

Kể từ ngày 01/3/2026; Luật Đầu tư 2020 đã hết hiệu lực và thay thế bằng Luật Đầu tư 2025 và Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 thay thế Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 23/6/2021 của Chính phủ... Theo đó, nhiều quy định mới đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế mới, cần phải được cập nhật, bổ sung vào Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Từ sự phân tích nêu trên, Sở Tài chính xét thấy việc ban hành Quyết định thay thế Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai để thay thế Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai để phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của thành phố Đồng Nai.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

Việc UBND thành phố ban hành Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai là phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; không làm phát sinh thêm thủ tục, thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Đồng thời, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương và chất lượng phối hợp, thẩm định; rút ngắn thời gian và rõ trách nhiệm, rõ công việc giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thẩm định...

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính)

- Số lượng TTHC: Thực hiện theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định có liên quan...

- Tên TTHC quy định trong Dự thảo Quyết định:

Stt	Tên TTHC	Ghi chú
1	Phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai.	

- Thủ tục hành chính hiện hành được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính hiện hành được bãi bỏ; thủ tục hành chính ban hành mới: Không có.

1.1 Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp

Kể từ ngày 01/3/2026; Luật Đầu tư 2020 đã hết hiệu lực và thay thế bằng Luật Đầu tư 2025 và Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 thay thế Nghị

định số 31/2021/NĐ-CP ngày 23/6/2021 của Chính phủ...Theo đó, nhiều quy định mới đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế mới, cần phải được cập nhật, bổ sung vào Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Từ sự phân tích nêu trên, Sở Tài chính xét thấy việc ban hành Quyết định thay thế Quy chế phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai để thay thế Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (căn cứ theo Luật Đầu tư 2020 đã hết hiệu lực) để phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của thành phố Đồng Nai.

(Chi tiết đánh giá từng thủ tục hành chính thực hiện theo Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM và Biểu mẫu số 03/ĐGTD-PC ban hành kèm theo Thông tư 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 gửi kèm tại Phụ lục)

1.2. Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Lượng hóa các chi phí xã hội mà đối tượng thực hiện thủ tục hành chính phải bỏ ra để tuân thủ các quy định về thủ tục hành chính, các công việc khi thực hiện thủ tục hành chính bao gồm: chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ, phí, lệ phí (nếu có), nhận kết quả; các yếu tố này được cân đối trên cơ sở hướng tới giảm gánh nặng cho cá nhân, tổ chức những vẫn đạt được mục tiêu quản lý.

Do Quyết định ban hành Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai: Không phát sinh thêm chi phí cho nhà đầu tư hay cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc triển khai áp dụng cho nên Sở Tài chính không thực hiện đánh giá đối với nội dung này.

Sở Tài chính kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Các đơn vị tham gia thẩm định;
- Lưu VT, KTN (NvQuang)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Minh Trung

Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự thảo văn bản

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu mẫu số 01/ĐGTD-BHM

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH
QUY CHẾ PHỐI HỢP THẨM ĐỊNH CHẤP THUẬN, ĐIỀU CHỈNH CHẤP
THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ; CẤP, ĐIỀU CHỈNH CHẤP THUẬN CHỦ
TRƯỞNG ĐẦU TƯ; CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ
ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH NGOÀI CÁC
KCN, KKT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI
DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh?	a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc nội dung cụ thể của các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên phạm vi toàn quốc hoặc các biện pháp để thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương hoặc các biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc các biện pháp để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10, điểm c khoản 2 Điều 14, điểm d khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15): - Xây dựng Dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp
--	---

thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai phù hợp với quy định tại điểm c khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, khoản 3 Điều 91 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; khoản 1 Điều 8 và điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và tình hình thực tế triển khai trên địa bàn thành phố.

- Đảm bảo tính thống nhất, công bằng, công khai, minh bạch; trách nhiệm trong phối hợp thẩm định và đơn giản hoá thủ tục hành chính trong thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

- Quy định thẩm quyền và phân công trách nhiệm cụ thể cho cơ quan, đơn vị liên quan để tạo sự thống nhất trong việc giải quyết hồ sơ, đảm bảo về thời gian của các tổ chức, cá nhân khi thực hiện; giúp các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý; đảm bảo việc quản lý và thực hiện các quy định có hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra khi xây dựng quyết định.

b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định

- Kể từ khi được ban hành Quy chế theo Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai thì quy chế đã góp phần nâng cao trách nhiệm của các Sở, ngành và địa phương trong công tác thẩm định hồ sơ dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh (sau là thành phố Đồng Nai), góp phần nâng cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, công chức tham gia thẩm định dự án, qua đó nâng cao chất lượng thẩm định các dự án; rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ của các Sở, ngành và địa phương, giảm chi phí cho doanh nghiệp, từ đó thúc đẩy quá trình cải cách hành chính của địa phương (do Quy chế đã hạn chế việc lấy ý kiến nhiều lần đối với dự án và nâng cao trách nhiệm của cán bộ công chức khi tham gia thẩm định, chuẩn hoá hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện thẩm định dự án...).

- Kể từ ngày 01/3/2026; Luật Đầu tư 2020 đã hết hiệu lực và thay thế bằng Luật Đầu tư 2025 và Nghị định 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 thay thế Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 23/6/2021

	của Chính phủ...Theo đó, nhiều quy định mới đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế mới, cần phải được cập nhật, bổ sung vào Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Đồng Nai. - Từ sự phân tích nêu trên, Sở Tài chính xét thấy việc xây dựng Dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai để thay thế Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai để phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế của thành phố Đồng Nai.
2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?	a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: - Đảm bảo quyền lợi chính đáng của nhà đầu tư; quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện thẩm định việc phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai. b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: - Cần phân định, phân công rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân, nhà đầu tư có liên quan trong việc phối hợp thẩm định. - Đảm bảo tính minh bạch, công khai, khách quan; và tuân thủ thời hạn theo quy định. Tránh trường hợp lấy ý kiến thẩm định nhiều lần trong việc thẩm định.
3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính?	a) Lý do quy định thủ tục hành chính Dự thảo không quy định, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính trong việc chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; Chỉ quy định về trách nhiệm và nội dung phối hợp thẩm định của các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư trong việc tham gia thẩm định... b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự thảo

	văn bản Quy định tại Điều 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của dự thảo Quy chế phối hợp.
4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?	Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ biện pháp:..... Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do:..... Nếu Không, nêu rõ lý do: Dự thảo không quy định, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính trong việc chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư; Chỉ quy định về trách nhiệm và nội dung phối hợp thẩm định của các tổ chức, cá nhân, nhà đầu tư trong việc tham gia thẩm định...
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có phù hợp với Hiến pháp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phù hợp với điểm c khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Khoản 3 Điều 91 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, khoản 1 Điều 8 và điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15
2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng:..... ..

quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	 + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo
	 - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo

	
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc thẩm định của cơ quan hành chính nhà nước và cá nhân, tổ chức, nhà đầu tư khi thực hiện để đảm bảo sự công khai, minh bạch trong việc trong việc chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc thẩm định của cơ quan hành chính nhà nước và cá nhân, tổ chức, nhà đầu tư trong dự thảo Quy chế.
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do Quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc thẩm định của cơ quan hành chính nhà nước và cá nhân, tổ chức, nhà đầu tư khi thực hiện về thời gian, nội dung thẩm định.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☒ Không ☒ Nêu rõ lý do: Không thực hiện việc liên thông; chỉ do Sở Tài chính chủ trì thực hiện và báo cáo Chủ tịch UBND thành phố hoặc Sở Tài chính tự cấp theo thẩm quyền.
d) Có quy	Có ☒ Không ☐

định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Sở Nội vụ thực hiện việc kiểm tra, giám sát sự tuân thủ về mặt nội dung thẩm định và thời gian thẩm định. Lý do quy định: để đảm bảo tính khách quan, trách nhiệm trong thi hành công vụ. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo:
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ:	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐
Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bru chính ☒ Điện tử ☒	Nêu rõ lý do: Quy định rõ ràng, cụ thể để đảm bảo sự công khai, minh bạch trong việc - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước để đảm bảo sự công khai, minh bạch trong thẩm định
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Theo quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	- Nêu rõ lý do quy định: Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Yêu cầu về hình thức: Nghị định số 96/2026/NĐ-CP Lý do quy định: Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
b) Tên thành phần hồ sơ n:	- Nêu rõ lý do quy định: - Yêu cầu về hình thức: Lý do quy định:

.....	
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: đã quy định rõ theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
d) Số lượng bộ hồ sơ: Theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): Theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính Thực hiện theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP Lý do quy định: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Thực hiện theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP và phân công rõ ràng về trách nhiệm, nội dung và thời gian thẩm định của các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định.

của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và nhà đầu tư (trong nước, nước ngoài). Lý do quy định: đảm bảo tính công khác, khách quan, rõ trách nhiệm, rõ cơ quan thực hiện. - Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: Nhà đầu tư có trách nhiệm rõ trong việc đề xuất hồ sơ, thông tin trong dự án đề xuất. Lý do quy định: đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm pháp lý của nhà đầu tư. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☒ - Nông thôn ☒ Đô thị ☒ Miền núi ☒ - Biên giới, hải đảo ☒ - Lý do quy định: không phân biệt đối tượng nhà đầu tư. - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Theo nhu cầu của nhà đầu tư	
7. Cơ quan giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân và nhà đầu tư trong việc phối hợp thẩm định...
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Không thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện do nhiệm vụ, trách nhiệm thẩm định đã được thể chế thành Luật và Nghị định.
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác:.....

	+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☒ Lý do: - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do:
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định: Lý do quy định:.....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định:

	 - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: 	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định: + Nội dung thông tin n: Lý do quy định: - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt Song ngữ Nêu rõ loại song ngữ: Tiếng việt. Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): Không.
10. Yêu cầu,	

điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:.....
a) Yêu cầu, điều kiện 1:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....
b) Yêu cầu, điều kiện n:	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

	
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Theo quy định tại Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Theo quy định của Luật Đầu tư.
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: thực hiện trên địa bàn thành phố.

(nếu có)?	
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Văn Quang Điện thoại cố định: (0251).3847.778 ; Di động: 0966.044001; E-mail: Quang.skhdtdn@gmail.com	

Biểu mẫu số 03/ĐGTD-PC. Đánh giá tác động của thủ tục hành chính để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp

UBND THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ TÀI CHÍNH

Biểu mẫu số 03/ĐGTD-PC

BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỜI TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ PHỐI HỢP THẨM ĐỊNH CHẤP THUẬN, ĐIỀU CHỈNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ; CẤP, ĐIỀU CHỈNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ; CẤP, ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH NGOÀI CÁC KCN, KKT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Tên dự thảo văn bản: Dự thảo Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ <i>(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản của cấp trên đang quy định thủ tục hành chính)</i>	1. Quyết định số 44/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thẩm định đề nghị chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 2. Điểm c khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định: “4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan đăng ký đầu tư, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài, bao gồm: ...
---	--

	c) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với dự án đầu tư tại địa phương.”. Căn cứ khoản 3 Điều 91 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư quy định: “3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: a) Xây dựng kế hoạch thu hút các nguồn vốn đầu tư; lập và công bố Danh mục dự án thu hút đầu tư tại địa phương; b) Quản lý, giám sát, hướng dẫn, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư ở địa phương theo chức năng, thẩm quyền; <i>c) Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đăng ký đầu tư trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quản lý hoạt động đầu tư ở địa phương;</i> d) Chỉ đạo cơ quan đăng ký đầu tư, cơ quan đăng ký kinh doanh và các cơ quan quản lý nhà nước về đất đai, môi trường, xây dựng thực hiện liên thông thủ tục để tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư; <i>đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan.”</i>
II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI THAY ĐỔI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐANG ÁP DỤNG ĐỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP	
Có cần phải thay đổi trình tự, thủ tục, thẩm quyền đang được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phải cập nhật theo quy định của chính quyền 02 cấp và quy định mới của Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định có liên quan...
III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phù hợp với điểm c khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Khoản 3 Điều 91 Nghị định số 96/2026/NĐ-CP, khoản 1 Điều 8 và điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15

Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác, điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên không?	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với văn bản của cơ quan khác: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo - Với điều ước quốc tế có liên quan mà nước CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có ☐ Không ☒ Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự thảo
II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
1. Tên thủ tục hành chính	
Có được quy định rõ ràng, cụ	Có ☒ Không ☐

thể và phù hợp không?	Nêu rõ lý do: Quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc thẩm định của cơ quan hành chính nhà nước và cá nhân, tổ chức, nhà đầu tư khi thực hiện để đảm bảo sự công khai, minh bạch trong việc chấp thuận, điều chỉnh chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư. Nội dung thay đổi so với tên thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Phải cập nhật theo quy định của chính quyền 02 cấp và quy định mới của Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và quy định có liên quan...
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc thẩm định của cơ quan hành chính nhà nước và cá nhân, tổ chức, nhà đầu tư trong dự thảo Quy chế. Nội dung thay đổi so với tên thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc thẩm định của cơ quan hành chính nhà nước và cá nhân, tổ chức, nhà đầu tư khi thực hiện về thời gian, nội dung thẩm định. Nội dung thay đổi so với tên thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Sở Tài chính chủ trì, thực hiện (không có phân cấp)

d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có ☒ Không ☐ Nếu CÓ, Nêu rõ lý do Để đảm bảo việc tuân thủ và chấp hành theo quy định. Lý do quy định: Khách quan, minh bạch và đúng quy định. - Các biện pháp có thể thay thế: Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự thảo: Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
3. Cách thức thực hiện	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒ b) Nhận kết quả: Trực tiếp ☒ Bưu chính ☒ Điện tử ☒	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Để đảm bảo việc phân định rõ trách nhiệm trong việc tổ chức, thực hiện thẩm định - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có ☒ Không ☐ Nêu rõ lý do: Phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, đảm bảo tính khách quan, minh bạch... Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
4. Thành phần, số lượng hồ sơ	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Theo quy định tại Nghị định số	- Nêu rõ lý do quy định: Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Yêu cầu về hình thức:

96/2026/NĐ-CP	Thông tư số 55/2026/TT-BTC Lý do quy định: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
b) Tên thành phần hồ sơ n: 	- Nêu rõ lý do quy định:..... - Yêu cầu về hình thức:..... Lý do quy định:..... Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng:..... Lý do thay đổi:.....
c) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	Có ☒ Không ☐ Nêu rõ: Theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC

d) Số lượng bộ hồ sơ: Theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP	Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):..... Theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	- Có ☒ Không ☐ - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Thực hiện theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP Lý do quy định: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Thực hiện theo Nghị định số 96/2026/NĐ-CP và phân công rõ ràng về trách nhiệm, nội dung và thời gian thẩm định của các cơ quan, đơn vị trong việc thẩm định. Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
6. Đối tượng thực hiện	
a) Đối tượng thực hiện:	- Tổ chức: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: đảm bảo tính công khai, khách quan, rõ trách nhiệm, rõ cơ quan thực hiện. Lý do quy định: Nhà đầu tư có trách nhiệm rõ trong việc đề xuất hồ sơ, thông tin trong dự án đề xuất.

	- Cá nhân: Trong nước ☒ Nước ngoài ☒ Mô tả rõ: đảm bảo tính công khác, khách quan, rõ trách nhiệm, rõ cơ quan thực hiện. Lý do quy định: Nhà đầu tư có trách nhiệm rõ trong việc đề xuất hồ sơ, thông tin trong dự án đề xuất. - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
b) Phạm vi áp dụng:	- Toàn quốc ☐ Vùng ☐ Địa phương ☒ - Nông thôn ☒ Đô thị ☒ Miền núi ☒ - Biên giới, hải đảo ☒ - Lý do quy định: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?: Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 96/2026/NĐ-CP Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: Theo nhu cầu của nhà đầu tư	
7. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Có ☒ Không ☐ Lý do quy định: Phân định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, cá nhân và nhà đầu tư trong việc phối hợp thẩm định...

không?	Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Nêu rõ lý do: Luật Đầu tư chỉ quy định cho Sở Tài chính thực hiện, không có quy định phân cấp. Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do:..... - Phí: Không Có Nếu Có, nêu rõ lý do:..... - Chi phí khác: Không ☒ Có ☐ Nếu Có, nêu rõ lý do:..... - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu được quy định tại dự thảo): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):..... + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):..... + Mức chi phí khác:..... + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có ☐ Không ☒ Lý do:.....

	 - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự thảo thì nêu rõ lý do: - Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Lý do thay đổi:.....
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	Có ☐ Không ☒ Nội dung quy định:..... Lý do quy định:.....
9. Mẫu đơn, tờ khai	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1:	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1: Lý do quy định:

	 + Nội dung thông tin n: Lý do quy định:. - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định:..... Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Lý do thay đổi:.....
c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: 	- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai: + Nội dung thông tin 1:..... Lý do quy định:..... + Nội dung thông tin

	n:..... Lý do quy định:..... - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có ☐ Không ☐ Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận: Lý do quy định..... Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Lý do thay đổi:.....
d) Ngôn ngữ	- Tiếng Việt ☐ Song ngữ ☐ Nêu rõ loại song ngữ:..... Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):.....
10. Yêu cầu, điều kiện	
Có quy định yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Lý do quy định:.....

a) Yêu cầu, điều kiện 1: 	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☒ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):..... - Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Lý do thay đổi:.....
b) Yêu cầu, điều kiện n: 	- Lý do quy định:..... - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần: + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có ☐ Không ☐ Nếu Có, đề nghị nêu rõ:..... + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có ☐ Không ☐ + Thực hiện công việc khác (nêu rõ):.....

	 - Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Lý do thay đổi:.....
11. Kết quả thực hiện	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép ☐ - Giấy chứng nhận ☒ - Giấy đăng ký ☐ - Chứng chỉ ☐ - Thẻ ☐ - Quyết định hành chính ☒ - Văn bản xác nhận/chấp thuận ☐ - Loại khác: ☐ Đề nghị nêu rõ:..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ☒ Bản điện tử ☒ Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có ☒ Không ☐ Lý do: Theo quy định tại Thông tư số 55/2026/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có ☒ Không ☐ - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: Theo quy định của Luật Đầu tư. Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không

	Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc ☐ Địa phương ☒ Lý do: Theo quy định của Luật Đầu tư và thẩm quyền của địa phương. Nội dung thay đổi so với thủ tục hành chính đang áp dụng: Không Lý do thay đổi: Thay đổi, cập nhật theo Luật Đầu tư 2025, Nghị định số 96/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026, Thông tư số 55/2026/TT-BTC
IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ	
Họ và tên người điền: Nguyễn Văn Quang Điện thoại cố định: (0251).3847.778 ; Di động: 0966.044001; E-mail: Quang.skhdtdn@gmail.com	